

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Hỷ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đồng Hỷ thời kỳ 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 963/TTr-STNMT ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Hỷ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Hỷ với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 là 500,71 ha.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất

Tổng diện tích thu hồi đất năm 2025 là 114,40 ha.

*(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)*

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 là 340,90 ha.

*(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)*

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng

Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng năm 2025 là 26,16 ha.

*(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)*

5. Danh mục các công trình, dự án

Tổng số công trình, dự án thực hiện năm 2025 là 33 công trình, dự án, với diện tích sử dụng đất là 500,71 ha. Trong đó:

- 31 công trình, dự án chuyển tiếp sang thực hiện năm 2025, với diện tích sử dụng đất là 498,86 ha.

*(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)*

- 02 công trình, dự án đăng ký mới năm 2025, với diện tích sử dụng đất là 1,85 ha.

*(Chi tiết tại phụ lục V kèm theo)*

6. Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất huyện Đồng Hỷ

- Điều chỉnh diện tích đối với 02 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Nguyên nhân, lý do điều chỉnh: Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua điều chỉnh diện tích tại Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024.

*(Chi tiết tại phụ lục VI kèm theo)*

7. Huỷ bỏ Kế hoạch sử dụng đất đã quá 02 năm chưa thực hiện

Huỷ bỏ Kế hoạch sử dụng đất đối với 10 công trình, dự án trên địa bàn huyện Đồng Hỷ do đã quá 02 năm chưa thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024.

*(Chi tiết tại phụ lục VIII kèm theo)*



**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Anhd. T12/2024



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**

































## Phụ lục V

## Danh mục 31 công trình, dự án chuyển tiếp sang thực hiện năm 2025 của huyện Đồng Hỷ

(Kèm theo Quyết định số **3419** /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích	Trong đó sử dụng từ loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>498,86</b>	<b>43,51</b>	<b>249,29</b>			<b>206,06</b>
1	Chăn nuôi lợn và gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	293,31	8,58	168,76			115,97
2	Chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao kết hợp trồng cây và nuôi trồng thủy sản tại xóm Cao Phong xã Hợp Tiến	Xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ	32,11	1,72	27,75			2,64
3	Khu đô thị số 3 (thuộc đô thị mới Hóa Thượng)	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	15,80	9,04				6,76
4	Khu dân cư xóm Ấp Thái	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	3,09	1,69				1,40
5	Khu dân cư xóm Gò Cao	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	0,34	0,25				0,09
6	Khu dân cư Hồng Thái giai đoạn 1	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	1,54	0,67				0,87
7	Khu dân cư Hồng Thái giai đoạn 2	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	6,89	3,99				2,90
8	Đường hầm cơ quan Bộ Tham mưu/Khu sơ tán Quân khu 1	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	1,63		0,97			0,66
9	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Đồng Hỷ (giai đoạn 1)	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	1,69	0,24				1,45
10	Dự án khu du lịch sinh thái văn hóa Đá Thiên	Thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ	26,22	9,00	3,62			13,61
11	Mở rộng nhà máy luyện gang thép công suất 100.000 tấn/năm	Xã Nam Hoà, huyện Đồng Hỷ	10,00	5,38				4,62
12	Nhà máy chế biến gỗ Hợp Tiến	Xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ	2,48	0,64	0,04			1,81
13	Tổ hợp sản xuất ván gỗ ép Trường Hưng	Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ	2,19	0,39	1,41			0,39
14	Mỏ đất san lấp khu vực thị trấn Sông Cầu - xóm La Giang, xã Quang Sơn và xóm La Thông, xã Hoá Trung và công trình phụ trợ	Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ	19,82		19,82			
		Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	3,81		3,81			
		Xã Hoá Trung, huyện Đồng Hỷ	6,54		4,89			1,65
15	Mỏ đá vôi Xuân Quang	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	3,04					3,04
		Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,59					0,59
16	Khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát sỏi khu vực sông Cầu, xã Hóa Thượng, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ; xã Vô Tranh, huyện Phú Lương và xã Sơn Cẩm, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	2,83					2,83
		Xã Minh lập, huyện Đồng Hỷ	11,45	0,31				11,14
17	Mỏ đá Quang Sơn (Công ty TNHH xây dựng và PTNT miền núi)	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	1,07		0,78			0,29
		Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	0,13		0,13			



STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích	Trong đó sử dụng từ loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
18	Mỏ đá xóm Mới, xã Tân Long	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	1,49					1,49
19	Mỏ đá vôi Tân Long	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	0,39					0,39
20	Nâng công suất khai thác mỏ đá vôi Lũng Chò 2	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	2,65					2,65
		Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	17,35					17,35
21	Công trình phụ trợ mỏ đá vôi Đồng Luông	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	1,50		0,18			1,32
22	Mỏ sét Theo Cây, xã Minh Lập và xã Hoá Thượng huyện Đồng Hỷ	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	2,75		1,85			0,90
		Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	7,25		3,65			3,60
23	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Long	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	0,13	0,09				0,05
24	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Khe Mo	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ	0,17					0,17
25	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Minh Lập	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	0,17					0,17
26	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Nam Hoà	Xã Nam Hoà, huyện Đồng Hỷ	0,17					0,17
27	Sửa chữa nâng cấp, mở rộng cấp nước sinh hoạt xã Hoá Thượng cấp nước xã Hoá Trung	Xã Hoá Trung, huyện Đồng Hỷ	0,003					0,003
28	Dự án Nhà máy xử lý rác thải và tái chế phế liệu Đồng Hỷ	Xã Nam Hoà, huyện Đồng Hỷ	18,19	1,50	11,63			5,06
29	Tiểu dự án mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Thái Nguyên, thuộc dự án phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)	Thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ	0,025	0,009	0,004			0,012
		Xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ	0,026	0,012				0,014
		Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	0,004					0,004
30	Cải tạo và xây dựng mới mạch vòng liên kết lộ 476 E 6.4 với 474 E 6.2 , 473 E 6.2 tạo N1 tại xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	0,009	0,006				0,003
31	Dự án Cây thêm trạm biến áp chống quá tải khu vực huyện Đồng Hỷ năm 2024	Xã Nam Hoà, huyện Đồng Hỷ	0,0026	0,0012				0,0013
		Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,001	0,0003				0,0007
		Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	0,0005					0,0005
		Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ	0,003					0,003

## Phụ lục VI

**Danh mục 02 công trình, dự án đăng ký mới năm 2025 của huyện Đồng Hỷ**

(Kèm theo Quyết định số: 8419/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích	Trong đó sử dụng từ loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	<b>Tổng</b>		<b>1,85</b>		<b>1,53</b>			<b>0,32</b>
1	Xây dựng công trình ngầm và trận địa súng máy phòng không 12,7 mm trong căn cứ chiến đấu huyện Đồng Hỷ (giai đoạn 1)	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ	1,69		1,53			0,16
2	Nhà văn hoá xóm Lân Đăm	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,16					0,16



## Phụ lục VII

## Điều chỉnh diện tích đối với 02 dự án trên địa bàn huyện Đồng Hỷ

(Kèm theo Quyết định số: 3419 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt

Nay điều chỉnh lại như sau:

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ các loại đất (ha)				STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ các loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
I	Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh														
1	Tổ hợp sản xuất ván gỗ ép Trường Hưng	Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ	3,57	0,44			3,13	1	Tổ hợp sản xuất ván gỗ ép Trường Hưng	Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ	2,19	0,39			1,80
II	Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh														
1	Sửa chữa nâng cấp, mở rộng cấp nước sinh hoạt xã Hóa Thượng cấp nước xã Hóa Trung	Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ	0,003	0,003				1	Sửa chữa nâng cấp, mở rộng cấp nước sinh hoạt xã Hóa Thượng cấp nước xã Hóa Trung	Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ	0,003				0,003

## Phụ lục VIII

**Hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất đối với 10 công trình, dự án  
trên địa bàn huyện Đồng Hỷ do đã quá 02 năm chưa thực hiện**

(Kèm theo Quyết định số: **8419** /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, thị trấn, huyện)	Diện tích đã được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất	Diện tích đã thu hồi hoặc đã cho phép CMD tính đến 31/12/2024	Diện tích hủy bỏ
	<b>Tổng</b>		<b>107,97</b>		<b>107,97</b>
1	Chuyển mục đích sang đất nông nghiệp khác của ông Vũ Duy Bộ	Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ	1,12		1,12
2	Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ) và đường tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ	7,00		7,00
3	Khu dân cư số 5 Hưng Thái Hóa Thượng	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	8,60		8,60
4	Khu đô thị số 2 (thuộc đô thị mới Hóa Thượng)	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	19,88		19,88
5	Khu đô thị số 2A (thuộc đô thị mới Hóa Thượng)	Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	28,80		28,80
6	Khu đô thị số 4 (Thuộc đô thị mới Hóa Thượng)	Thị trấn Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ	25,85		25,85
7	Khu dân cư số 1, 2 xã Văn Hán	Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ	12,00		12,00
8	Nâng cấp cải tạo trụ sở làm việc UBND thị trấn Sông Cầu	Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ	0,18		0,18
9	Nhà máy may TNG Đồng Hỷ	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	0,54		0,54
10	Mở rộng mỏ sắt Hóa Trung	Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ	4,00		4,00